

Số: 584/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I/2017-2018  
Cho sinh viên Khóa 2015 - Bachelor: Cao đẳng**

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 về học bổng khuyến khích học nghề của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-LTT-KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2017-2018;

Căn cứ vào Tờ trình đề xuất phương án chi học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I năm học 2017-2018 của phòng Kế hoạch – Tài chính ngày 14 tháng 5 năm 2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKI/2017-2018 cho 20 sinh viên Khóa 2015 – Bachelor: Cao đẳng, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT  $\geq 8.00$  và KQRL  $\geq 80$  = 02 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT  $\geq 8.00$  và KQRL  $\geq 70$  = 08 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT  $\geq 7.00$  và KQRL  $\geq 82$  = 10 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2017-2018, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cổ vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG   
  
Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2015 Cao đẳng  
Mã DV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)**

Học kỳ 1 năm học 2017-2018

| Số TT | Họ và tên |     | Mã số    | Lớp      | ĐIỂM TBCHT | KQRL | Đổi tượng | Mức học bổng (sinh hoạt phí) | Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng | Các khoản phải khấu trừ |      |         | Số còn được lĩnh | Ký nhận |
|-------|-----------|-----|----------|----------|------------|------|-----------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|------|---------|------------------|---------|
|       |           |     |          |          |            |      |           |                              |                                             | ....                    | .... | Tổng số |                  |         |
| A     | B         |     | C        |          |            |      | D         | I                            | 4                                           | 5                       | 6    | 7       | 8 = 4 - 7        | E       |
| 1     | Đồng Văn  | Sĩ  | 15000321 | 15CD-TP1 | 8.46       | 89   | Giỏi      | 2.375.000                    | 2.375.000                                   |                         |      |         | 2.375.000        |         |
| 2     | Phan Thế  | Tín | 15002082 | 15CD-TP2 | 8.12       | 80   | Giỏi      | 2.375.000                    | 2.375.000                                   |                         |      |         | 2.375.000        |         |
|       | Cộng =    |     | 2        |          |            |      |           |                              |                                             |                         |      |         | 4.750.000        |         |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Người lập

Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 5 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khoá 2015 Cao đẳng  
Mã DV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)**

Học kỳ 1 năm học 2017-2018

| Số TT | Họ và tên        |        | Mã số    | Lớp       | ĐIỂM TBCHT | KQRL | Đôi tượng | Mức học bổng (sinh hoạt phí) | Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng | Các khoản phải khấu trừ |       |         | Số còn được lĩnh | Ký nhận |
|-------|------------------|--------|----------|-----------|------------|------|-----------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|-------|---------|------------------|---------|
|       |                  |        |          |           |            |      |           |                              |                                             | .....                   | ..... | Tổng số |                  |         |
| A     | B                |        | C        |           |            |      | D         | 1                            | 4                                           | 5                       | 6     | 7       | 8 = 4 - 7        | E       |
| 1     | Vũ Huy           | Trường | 15001269 | 15CD-TP2  | 8.31       | 75   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 2     | Nguyễn Trọng     | Nghĩa  | 15003166 | 15CD-TP1  | 8.28       | 72   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 3     | Hà Minh          | Hậu    | 15000813 | 15CD-DL1  | 8.20       | 74   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 4     | Nguyễn Thị Minh  | Nhật   | 15001788 | 15CD-TP1  | 8.20       | 72   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 5     | Đồng Quốc        | Trường | 15002198 | 15CD-TDH1 | 8.14       | 72   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 6     | Mai Trọng        | Quý    | 15002608 | 15CD-ĐCN4 | 8.13       | 71   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 7     | Nguyễn Vũ Minh   | Thức   | 15002126 | 15CD-TP2  | 8.11       | 76   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 8     | Lê Minh          | Trí    | 15003321 | 15CD-ĐCN4 | 8.11       | 71   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 9     | Lương Công       | Rì     | 15000962 | 15CD-ĐCN2 | 7.95       | 100  | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 10    | Nguyễn Văn Thiệu | Quý    | 15000825 | 15CD-ĐCN2 | 7.53       | 100  | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 11    | Trần Lê Quốc     | Toàn   | 15001203 | 15CD-ĐCN1 | 7.51       | 100  | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 12    | Nguyễn Anh       | Vũ     | 15001288 | 15CD-DL1  | 7.74       | 92   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |

| Số TT | Họ và tên   |       | Mã số    | Lớp        | ĐIỂM TBCHT | KQRL | Đổi tượng | Mức học bổng (sinh hoạt phí) | Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng | Các khoản phải khấu trừ |       |         | Số còn được lĩnh | Ký nhận |
|-------|-------------|-------|----------|------------|------------|------|-----------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|-------|---------|------------------|---------|
|       |             |       |          |            |            |      |           |                              |                                             | .....                   | ..... | Tổng số |                  |         |
| A     | B           |       | C        |            |            |      | D         | 1                            | 4                                           | 5                       | 6     | 7       | 8 = 4 - 7        | E       |
| 13    | Lê Hoàng    | Việt  | 15002864 | 15CD-ĐCN2  | 7.88       | 87   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 14    | Lê Trọng    | Đạt   | 15001956 | 15CD-ĐTCN1 | 7.72       | 86   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 15    | Trần Văn    | Hy    | 15003362 | 15CD-ĐCN4  | 7.01       | 85   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 16    | Lưu Bình    | Tây   | 15001623 | 15CD-ĐTCN1 | 7.96       | 84   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 17    | Trần Thị Mỹ | Nương | 15000648 | 15CD-TP1   | 7.39       | 82   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
| 18    | Nguyễn Phú  | Quý   | 15003125 | 15CD-TĐH1  | 7.34       | 82   | Khá       | 1.500.000                    | 1.500.000                                   |                         |       |         | 1.500.000        |         |
|       | Cộng =      |       | 18       |            |            |      |           |                              |                                             |                         |       |         | 27.000.000       |         |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 5 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc